TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 26-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng, Ông Trần Thanh Vân.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thái Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thanh Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Văn N – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1965, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 18, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Hưu trí; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1938; con bà: Lê Thị M (đã chết); vợ: Võ Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có ba con: Con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố số 18 thuộc Đảng bộ phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 06/01/2025, theo Quyết định số 147-QĐ/UBKT ngày 06/01/2025 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Y; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đỗ Quốc Đ, sinh năm 1995 – Địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, Lê Văn N thuê xe ôm đi đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực tổ 03, thị trấn Y, N gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven

đường, N hỏi và mua được 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng hàn kín hai đầu, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy, N thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết về thành phố Yên Bái để sử dụng chất ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N đến khu vực ngõ 327 đường K, thuộc tổ 06, phường M, thành phố Y tìm chỗ để sử dụng chất ma túy thì bị Công an thành phố Yên Bái kiểm tra. Công an thành phố Yên Bái đã lập biên bản bắt quả tang và thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng được hàn kín hai bên trong nghi chứa ma túy; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, Lê Văn N khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là của N mua với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số: 28/KL-KTHS, 09/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng do Lê Văn N tự giác giao nộp có khối lượng là 0,14 gam; 0,08 gam trích từ 0,14 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-TP ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Văn N: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

* Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng sau khi trích mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động OPPO lắp sim số 0946226346; 01 căn cước công dân tên Lê Văn N (không liên quan đến hành vi phạm tội)

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2025, tại khu vực ngõ 327, đường K, thuộc tổ 06, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Lê Văn N có hành vi tàng trữ 0,14 gam ma tuý, loại Heroine, với mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Yên Bái phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng công tác trong ngành y tế, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng không thực hiện trách nhiệm nêu gương của người Đảng viên. Thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó, cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng người tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tham gia tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được hưởng trợ cấp ưu đãi thương binh; quá trình công tác và hoạt động xã hội ở địa phương bị cáo được tặng nhiều giấy khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy Lê Văn N khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 03, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái, quá trình điều tra N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hai người lái xe ôm, Lê Văn N không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này và N không nói cho họ biết về việc thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,06 gam ma túy (loại Heroine) còn lại sau khi đã trích mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 mảnh nilon gói là những vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lê Văn N, là tài sản, đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam ma túy (loại Heroine) được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn N, ngày 01/01/2025 (sau khi trích mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên chữ ký của Ninh Văn Bình, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Vũ Long, Đỗ Thị Bích Tú, Lê Văn N và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái; 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 mảnh nilon gói.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, có số IMEI 862562056004233, lắp sim số 0946226346 và 01 (một) Căn cước công dân số 015065000477 mang tên Lê Văn N.

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; THAHS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải